

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 10/02/2025 đến ngày 07/03/2025

## I. Mục tiêu chủ đề

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>						
<b>a) Phát triển vận động</b>						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hồ hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). ` Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái)	- Bắt chéo 2 tay trước ngực - Co duỗi chân - Bước chân lên phía trước, sang ngang. - Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau - Nhún chân. - Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về	* <b>Hoạt động học:</b> <b>Thể dục sáng</b> ` Hồ hấp: Gà gáy, máy bay, thổi bóng, hít vào thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu). + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái  ` Bụng lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân: + Bật tại chỗ	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 3,4,5T: Hồ hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). ` Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xồm, đứng lên.	- Bắt chéo 2 tay trước ngực - Co duỗi chân - Bước chân lên phía trước, sang ngang. - Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau - Nhún chân. - Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về	* <b>Hoạt động học:</b> <b>Thể dục sáng</b> ` Hồ hấp: Gà gáy, máy bay, thổi bóng, hít vào thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu). + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái  ` Bụng lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân: + Bật tại chỗ	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 3,4,5T: Hồ hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). ` Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xồm, đứng lên.	- Bắt chéo 2 tay trước ngực - Co duỗi chân - Bước chân lên phía trước, sang ngang. - Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau - Nhún chân. - Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về	* <b>Hoạt động học:</b> <b>Thể dục sáng</b> ` Hồ hấp: Gà gáy, máy bay, thổi bóng, hít vào thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu). + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái  ` Bụng lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân: + Bật tại chỗ	

			<p>` <b>Bật tại chỗ</b> * 4-5T: `Ngửa người ra sau (5T: kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái)</p>	<p>sau. ` Co và duỗi tay/ từng tay kết hợp kiễng chân</p>	<p>+ Nhún chân + Co duỗi chân + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. * <b>Hoạt động chơi:</b> + Con muỗi, Con thỏ, năm ngón tay nhúc nhích. ` Tập theo nhạc bài : Gà trống, mèo con và cún con. Con gà trống. Con cào cào ` Nhảy dân vũ: Nổi vòng tay lớn, Tchu – Tcha</p>	
4	3	<p>Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).</p>		<p>` Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</p>	<p>* <b>Hoạt động học:</b> * <b>Thể dục</b> ` Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát (3t) ` Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn (4t)</p>	
5	4	<p>Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Bước đi liên tục trên vạch kẻ thẳng trên sàn. ` Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.</p>		<p>` Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.</p>	<p>` Đi trên ván kê dốc (5t) TC: Ai nhanh hơn</p>	
6	5	<p>Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.</p>		<p>` Đi trên ván kê dốc.</p>		
13	3	<p>Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh,</p>	<p>* 3,4,5 T: ` <b>Bật xa</b> (20 -</p>	<p>` Bước lên, xuống bục</p>	<p>*<b>Hoạt động học thể dục:</b></p>	

		khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 20-25cm ` Bước lên xuống bục cao 30 cm ` Bật tại chỗ	25cm * 4,5 T: ` Trèo lên, xuống thang. (5 gióng; 7 gióng) ` Bật qua vật cản (10 - 15 cm; 15 - 20 cm) ` Nhảy lò cò (3m;5 m)	cao 30cm. ` Bật tại chỗ.	` Bật xa 20-25cm (3t) ` Bật qua vật cản 10-15 cm (4t) ` Bật qua vật cản 15-20 cm (5t) ` Trò chơi: Ném bóng vào rổ ` Bước lên xuống bục cao 30 cm (3t) ` Trèo lên xuống 5-7 gióng thang (4,5t) ` Trò chơi: Mèo đuổi chuột ` Bật tại chỗ (3t) ` Nhảy lò cò 3-5 m (4,5t) Trò chơi: chuyền bóng	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật qua vật cản 10-15 cm ` Trèo lên xuống 5 gióng thang ` Nhảy lò cò 3 m				
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật qua vật cản 15-20 cm ` Trèo lên xuống 7 gióng thang ` Nhảy lò cò 5 m				
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Cắt thẳng được một đoạn 10cm. ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ. ` Tự cài, cởi cúc.	* 3,4,5T: ` Xé, tô ` Cài, cởi cúc * 3, 4T: ` Vẽ (nguyệt ngoạc; hình) * 4,5 T ` Cắt đường (thẳng; vòng cung) ` Xâu, buộc dây	` Xếp chồng các hình khối khác nhau ` Xé dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút.	* <b>Hoạt động chơi:</b> ` Chơi các nhóm chơi ngoài trời với đồ chơi phát triển kỹ năng. ` GNT: Vẽ con vật đơn giản ` GXD: Xây trang trại, xây vườn bách thú, xây ao cá, xây tổ ong. * <b>Hoạt động lao động:</b> ` Hướng dẫn trẻ, cài cúc áo, cài quai dép, ba lô. ` Thực hành: Cài	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối		` Lắp ghép hình		

		<p>hợp tay-mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>` Vẽ hình người, nhà, cây.</li> <li>` Cắt thành thạo theo đường thẳng.</li> <li>` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.</li> <li>` Biết tết sợi đôi.</li> <li>` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.</li> </ul>			<p>cúc áo, quai dép, ba lô, buộc dây giày, kéo khóa...</p>	
21	5	<p>Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.</li> <li>` Cắt được theo đường viền của hình vẽ.</li> <li>` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.</li> <li>` Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu</li> <li>` Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mớ tuya)</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>` Lắp ráp.</li> <li>` Tô, đồ theo nét</li> <li>` Kéo khóa (Phéc mớ tuya), luồn</li> </ul>		

**b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

22	3	<p>Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc từ động vật khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) <i>(một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau</i></li> </ul>	<p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>` Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ về bốn nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm đối với</li> </ul>	
----	---	--	---	---	--

		trứng, sữa, rau...).	<i>bí, rau dớn, măng....).</i>		cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Mông. ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn.
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.	` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng(5)		
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm từ động vật: Thịt, cá, trứng...	` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. ( <i>một số món ăn quen thuộc của địa phương: Com nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng...</i> ). ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng(5)		* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> ` Trong giờ ăn giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. ` Trong giờ đón trả trẻ cô cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì
40	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học.	* 3, 4, 5 tuổi: ` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. ` Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản 4T, Nguyên nhân và cách phòng	` Nhận biết trang phục theo thời tiết.	* <b>Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh:</b> ` Cô trò chuyện với trẻ và cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng	đơn giản 4T, Nguyên nhân và cách phòng		

		bệnh khi được nhắc nhở: ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	tránh 5T) * 4-5 tuổi: ` Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. (Cách mặc trang phục Mông...) ` Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		khác nhau... Không đùa nghịch, không làm đồ vải thức ăn. - Trò chuyện với trẻ về dinh dưỡng sức khỏe cho bé <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Thực hành: Mời cô, mời bạn trước khi ăn. - Trải nghiệm làm bánh trôi.	
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: ` Che miệng khi ho, hắt hơi. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.				
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. ` <i>Kỹ năng phòng tránh hóc dị vật</i>		<b>*Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón trẻ:</b> Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Không cười đùa trong khi ăn, uống. Không ăn thức ăn có mùi ôi và trò chuyện với trẻ. ` Thực hành: RKNS: Kỹ năng phòng tránh hóc dị vật <b>* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh:</b> <b>- Giờ ăn:</b> Cô nhắc nhở trẻ ngồi ngay ngắn không nói chuyện cười đùa khi ăn.	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống... ` Không ăn thức ăn có mùi ôi.				
51	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết cười đùa trong khi ăn, uống dễ bị hóc sặc... ` Biết: ăn thức ăn có mùi hôi.				

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học						
57	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu con vật: nhìn, nghe... để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật: con Hổ, con sư tử, con voi, con gấu, con cá. Các món ăn chế biến từ con vật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi (3T)</li> <li>* 4,5T:</li> <li>` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động học KPKH:</b></li> <li>` Trò chuyện một số con vật nuôi trong gia đình (5E)</li> <li>` Trò chuyện một số con vật sống trong rừng</li> <li>` Trò chuyện một số con vật sống dưới nước</li> <li>* <b>Hoạt động chơi:</b></li> <li>` Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, lô tô về các con vật</li> <li>` Trò chơi vận động: Con thỏ, con muỗi.</li> </ul>	
62	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, nghe... để tìm hiểu đặc điểm của con vật con Hổ, con sư tử, con voi, con gấu, con cá. Các món ăn chế biến từ con vật.		<ul style="list-style-type: none"> <li>` Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.</li> </ul>		
67	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật... và thảo luận về đặc điểm của con vật con Hổ, con sư tử, con voi, con gấu, con cá. Các món ăn chế biến từ con vật.		<ul style="list-style-type: none"> <li>` Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật.</li> <li>` Quá trình và điều kiện sống của một số con vật.</li> </ul>		
71	3	Trẻ có thể phân loại con vật theo	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Phân loại con vật theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động học KPKH</b></li> </ul>	

		một dấu hiệu nổi bật.		<ul style="list-style-type: none"> <li>` Trò chuyện một số con vật sống dưới nước</li> <li>` Trò chuyện một số con vật sống trong rừng</li> <li>` Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô như: Con gì? Sống ở đâu? Có đặc điểm gì, lợi ích, dấu hiệu nổi bật của 1 số con vật.</li> </ul>	
72	4	Trẻ biết phân loại con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.			
73	5	Trẻ biết phân loại con vật theo những dấu hiệu khác nhau.			
74	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động chơi</b></li> <li>` GPV: Nấu ăn, bán hàng, bác sĩ thú y</li> </ul>	
75	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Con cá phải sống dưới nước vì cá thở bằng mang”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</li> <li>` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Trò chơi: Con này ăn gì?</li> </ul>	
76	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Con cá phải sống dưới nước vì cá thở bằng mang”.			
79	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.</li> <li>` Khuyến khích trẻ thể hiện sự hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động học:</b></li> <li>+ <b>Âm nhạc</b></li> <li>` Dạy hát: Thương con mèo</li> <li>+ <b>Tạo hình</b></li> <li>` Vẽ đàn cá (ĐT)</li> <li>` Làm thiệp tặng bà tặng mẹ.</li> </ul>	
80	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi,	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hát các bài hát về con vật, cây, hoa quả...</li> <li>+ Vẽ, xẽ, dán nặn các con vật, làm thiệp tặng bà, tặng mẹ.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động chơi</b></li> <li>` GNT: Tô, vẽ, nặn, xé dán con vật</li> </ul>	



		âm nhạc và tạo hình...		theo ý thích. ` Chơi ngoài trời: Sáng tạo con vật từ nguyên vật liệu tự nhiên...	
81	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... - Trẻ biết thực hiện công việc theo cách riêng của mình - Trẻ biết thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau.			

**b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.**

101	3	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	` Xếp xen kẽ.		<p><b>*Hoạt động học:</b> <b>Toán:</b> ` Xếp xen kẽ (3t) ` Sắp xếp theo quy tắc (4t) ` Sắp xếp theo quy tắc và tạo ra quy tắc sắp xếp (5t)</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà ` Góc phân vai: chơi bán hàng bán 1 số con vật. ` Thực hành: sắp xếp một số con vật, côn trùng</p>		
102	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại					
103	5	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	` So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	` So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.			
104		Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.					
105		Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp					

106	3	Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	` So sánh 2 đối tượng về kích thước.		<p><b>*Hoạt động học:</b>  <b>Toán:</b>  - Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh diễn đạt kết quả đo (5t)  - Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo (4t)  - So sánh kích thước 2 đối tượng (Dài hơn, ngắn hơn) (3t)  <b>* Hoạt động chơi :</b>  ` Trò chơi: Chung sức, ai nhanh ai đúng.  ` Chơi ngoài trời: Chơi tự do các nhóm, so sánh kích thước của đồ chơi, đồ vật...Dạy trẻ nói từ tiếng Việt: To hơn, nhỏ hơn, cao hơn, thấp hơn, đo dung tích...</p>
107	4	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		` Đo dung tích bằng một đơn vị đo ` Đo độ dài một vật bằng (một đơn vị đo	
108	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.		` Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau ` Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. ` Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
139	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Trò chuyện về	` Trò chuyện về ngày 8/3		<p><b>*Hoạt động học:</b>  <b>KPXH:</b>  ` Trò chuyện về</p>

		ngày 8/3		ngày 8/3.	
141	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày 8/3 ngày quốc tế phụ nữ Việt Nam	` Đặc điểm nổi bật của ngày 8/3 hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. Ngày 8/3 ngày quốc tế phụ nữ Việt Nam	* <b>Hoạt động chơi:</b> - <b>Giờ đón trả trẻ:</b> ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày 8/3. ` Hỏi trẻ ngày 8/3 là ngày gì? ` Ngày 8/3 là ngày của ai? - Góc NT: Làm thiệp Vẽ và tô màu hoa tặng bà, tặng mẹ, tặng chị nhân ngày 8/3	
143	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: ngày 8/3 ngày quốc tế phụ nữ Việt Nam			

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

#### a) Nghe hiểu lời nói

148	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Động vật, gia súc, gia cầm, con vật: Con gà, con chó, con vịt, con mèo. Con chó	` Hiểu các từ chỉ con vật, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* <b>Hoạt động học:</b> <b>TCTV:</b> ` Dạy trẻ từ tiếng việt: Con gà, con chó, con vịt, con mèo, Con chó, con hổ, con khi, con cá chép, con tôm, con ong, con bướm. ` Dạy trẻ câu tiếng việt: Con gà trống gáy ò ó o(3t) Con gà trống thích ăn thóc(4t) Con gà trống có mào màu đỏ và có hai chân(5t) Con mèo kêu meo meo (3t) Con mèo bắt chuột rất giỏi (4t) Con mèo có bốn chân và thích ăn cá(5t)	
149	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Động vật, gia súc, gia cầm, con vật Con gà, con chó, con vịt, con mèo. Con chó	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		
150	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
154		Trẻ nói rõ các tiếng	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu)		
155	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc	` <i>Phát âm các tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (Tiếng Mông)</i>	* <b>Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Con gì kêu. ` Giờ đón, trả trẻ:	

		điểm...			
156		Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			<p>Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video về một số loài động vật</p> <p>` Thực hành: Đặt câu hỏi: Đây là con gì? Sống ở đâu?...</p> <p>` Khi thả con cá vào chậu nước con thấy con cá như thế nào?</p> <p>` Tại sao con chim lại biết bay?...</p> <p>` Câu đố về các con vật: Con mèo, con gà...</p> <p>` Thực hành: Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề.</p> <p>` Thực hành: Cô cho trẻ thực hiện theo yêu cầu “Con hãy cho gà ăn” “Con hãy bắt con cá trong chậu nước” ...</p>
157	4	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
158		Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
159	5	Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.			
		- Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động - Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi			
160	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	* <b>Hoạt động học:</b> ` Trẻ nghe, hiểu và nói được các từ: Con gà trống, con chó, con vịt, con	
161	4	Trẻ có thể sử			

		dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		mèo. Con chó, con hổ, con khi, con cá chép, con tôm, con ong, con bướm. ` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Con gà trống gáy ò ó o(3t) Con gà trống thích ăn thóc(4t) Con gà trống có mào màu đỏ và có hai chân(5t) Con mèo kêu meo meo (3t) Con mèo bắt chuột rất giỏi (4t) Con mèo có bốn chân và thích ăn cá(5t)....	
162	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>		
166	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ( <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i> ) ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ( <i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i> ) <i>Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	* <b>Hoạt động học:</b> <b>Văn học</b> ` Thơ: Rong và cá, bó hoa tặng cô. ` Truyện: Chú dê đen	
167	4	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.			
168	5	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao..	( <i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i> ) <i>Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i> ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè <i>trong góc thư viện.</i>	* <b>Hoạt động chơi:</b> ` Đồng dao: Con vỏi con voi, Con mèo mà trèo cây cau.... ` Chơi góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo: Chú dê đen.	
169					
170	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. ( <i>trong góc thư viện</i> )		
171	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. ( <i>trong góc thư viện</i> )		

172	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)			
183	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	* 3,4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.	* <b>Hoạt động chơi:</b> ` Góc HT: Trẻ xem tranh, ảnh về các con vật, trẻ cầm sách lật từng trang đúng chiều... ` Góc thư viện: Cho trẻ xem tranh ảnh, sách truyện...	
184		Trẻ biết chọn sách để xem.				
185	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")	+ Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu			
186		Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.	` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách.			
187	5	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	* 4-5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.			
188	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	` Mô tả sự vật, tranh ảnh/ hiện tượng (Có sự giúp đỡ 3T)		* <b>Hoạt động chơi:</b> ` Góc HT: Trẻ xem sách, báo, tranh ảnh trẻ cầm sách đúng chiều, dở sách đúng chiều lật từng trang từ trang đầu đến trang cuối ` Góc thư viện: Cho trẻ xem tranh ảnh, sách truyện. Trẻ giữ gìn sách không làm nhàu,	
189	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.				
190	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của				

		bản thân.		nát sách	
193	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	<b>* Hoạt động học: LQCV</b> ` Làm quen chữ cái: b,d,đ ` Tập tô chữ cái: b,d,đ <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách đỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề động vật. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề động vật. ` Góc phân vai: viết tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học... ` Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
194	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.		
195		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		
196	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.			

#### 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

206	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác	<b>* Hoạt động lao động:</b> ` Thực hành: Trẻ trực nhật quét lớp học, lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ chọn đồ chơi, mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia giấy, xếp đồ	
207		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)			
208	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích			
209		Trẻ cố gắng			

		hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)		chơi...	
210	5	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.</li> <li>` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)</li> <li>` Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến</li> </ul>		
211		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao			
236	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Chơi hòa thuận với bạn.</li> </ul>		
237	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) (<i>chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh khó khăn</i>)</li> </ul>		
238	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
239	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Chờ đến lượt, hợp tác</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động lao động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>` Trẻ chăm sóc cây, tưới cây, không bẻ cành ngắt lá, chăm sóc các con vật nuôi</li> <li>` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.</li> <li>` <i>RKNS: Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công.</i> <i>Kĩ năng tự</i></li> </ul>	
240		Trẻ biết chờ đến lượt.			
241	5	Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.</li> </ul>		
242	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc con vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Bảo vệ, chăm sóc con vật</li> <li>` <i>Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công</i></li> </ul>		



243	4			<i>chăm sóc bản thân.</i>	
244	5	Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.		<b>* Hoạt động học: PTTCXH</b> ` Chăm sóc các con vật nuôi	
<b>5. Lĩnh vực phát triển tình thẩm mỹ</b>					
258	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	<b>* Hoạt động học: Âm nhạc</b> ` Nghe hát: + Chú voi con ở bản đôn + Gà trống mèo con và cún con <b>* Hoạt động chơi</b> ` TCAN: + Hát theo hình vẽ + Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng	
259	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)	` Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề động vật. ` Hát dân ca: Cò lả.	
260	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. ` <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái, dân ca Xá....)</i>		
261	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát “Thương con mè”	<b>* Hoạt động học: Âm nhạc</b>	

		giai điệu bài hát “Thương con mèo” quen thuộc.	<i>(Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ)</i> ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “Thương con mèo”		` Dạy hát: Thương con mèo ` DVD: Đố bạn * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi âm nhạc: + Hát theo hình vẽ + Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô...
262	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “Thương con mèo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
263	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát “Thương con mèo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
264	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát “Đố bạn”	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Đố bạn” ` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát “Đố bạn”	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát “Đố bạn”	
265	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát “Đố bạn”			
266	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Đố bạn”			
270	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.		* <b>Hoạt động học:</b> <b>Tạo hình</b> ` Vẽ đàn cá (ĐT) ` Làm Thiệp tặng bà, tặng mẹ
271	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		* <b>Hoạt động chơi:</b> ` Góc NT: vẽ đàn cá, rong rêu, sáng tạo đàn cá từ đá... ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật

272	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục	liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt, đá, sỏi...	
279	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...đơn giản.	<b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối như: Xây trang trại chăn nuôi, xây vườn bách thú, xây ao cá, xây tổ ong.	
280	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Sử dụng các kỹ năng xếp hình tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		
281	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
285	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	<b>* Hoạt động chơi:</b> ` TC âm nhạc: + Hát theo hình vẽ + Thở nghe hát nhảy vào chuồng	
286		Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	` GNT: Hát và vận động các bài hát về chủ đề động vật theo ý thích.	
287	4	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp			

		điệu, tiết tấu bài hát.		
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.</li> <li>` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc ( Một câu hoặc một đoạn).</li> </ul>	
289		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		

### **CHUẨN BỊ HỌC LIỆU**

- Tranh ảnh về (các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng), tranh truyện " Chú dê đen " tranh thơ "Rong và cá, Ong và bướm"

- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng...

### **MỞ CHỦ ĐỀ**

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề động vật gắn lên lớp học. Cô gọi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?
- Đây là con gì? Con vật đó được nuôi ở đâu? Thuộc nhóm gì?
- Con được ăn món gì chế biến từ các con vật đó?
- Làm thế nào để các con vật lớn nhanh?
- Con kể tên con vật có lợi? Con vật có hại?
- Làm thế nào để phòng tránh các con vật có hại?

- Muốn hiểu rõ hơn về 1 số các con vật đó. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Thế giới động vật.

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Duyệt)

**TỔ TRƯỞNG**  
(Duyệt)

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**Phạm Bích Nguyệt**

**Ngô Thị Huệ**

**Ngô Thị Nga**

